TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/DS-ST
Ngày 06 – 11 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trương Minh Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 289/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm Hữu T, sinh năm 1986; cư trú tại: Đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1988; cư trú tại: Khóm M, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Châu Lệ H, sinh năm 1991; cư trú tại: Khóm M, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Lâm Hữu T thể hiện:*

Vào ngày 20/10/2016 anh Nguyễn Hải Đ và chị Châu Lệ H có mượn số tiền 60.000.000 đồng thỏa thuận 01 tháng sẽ trả lại. Đến thời gian trả nhưng anh Đ, chị H không thực hiện, anh đã liên hệ nhiều lần nhưng vẫn không trả nên yêu cầu anh Đ, chị H trả lại số tiền trên.

** Đối với anh Nguyễn Hải Đ và chị Châu Lệ H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng anh Đ, chị H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lâm Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hải Đ và chị Châu Lệ H đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Theo biên nhận ngày 20/10/2016 thể hiện anh Đ mượn của anh T số tiền 60.000.000 đồng để chi xài cá nhân. Anh T đã khởi kiện yêu cầu anh Đ và chị H cùng trả số tiền trên nhưng anh Đ, chị H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của anh T đưa ra nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên anh Đ, chị H phải có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho anh T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của anh T là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ, chị H phải chịu là: 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Hữu T. Buộc anh Nguyễn Hải Đ và chị Châu Lệ H trả cho anh T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh Đ, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đ và chị H phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (chưa nộp).

- Anh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh T số tiền đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009885 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.